

TỔNG CÔNG TY
CẢNG HÀNG KHÔNG VIỆT NAM-CTCP
CẢNG HÀNG KHÔNG QUỐC TẾ
TÂN SƠN NHẤT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 12 năm 2025

THÔNG BÁO MỜI CHÀO GIÁ

Về việc: “Mua bảo hiểm vật chất xe và Bảo hiểm trách nhiệm dân sự năm 2026 cho 59 xe ô tô của Cảng HKQT Tân Sơn Nhất”

Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất - Chi nhánh Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP tổ chức mời chào giá rộng rãi về việc “Mua bảo hiểm vật chất xe và Bảo hiểm trách nhiệm dân sự năm 2026 cho 59 xe ô tô của Cảng HKQT Tân Sơn Nhất”.

Đề nghị các cơ quan, đơn vị quan tâm nghiên cứu và gửi Hồ sơ chào giá theo các yêu cầu sau đây:

1. Yêu cầu về hồ sơ chào giá:

✓ Yêu cầu đối với dịch vụ:

- Chào phí Bảo hiểm vật chất xe và Bảo hiểm trách nhiệm dân sự năm 2026 cho 59 xe ô tô của Cảng HKQT TSN. Danh sách xe chi tiết theo phụ lục đính kèm.
- Nêu rõ phạm vi và điều kiện bảo hiểm, mức trách nhiệm bảo hiểm theo quy định.
- Thời hạn bảo hiểm: 01 năm kể từ ngày 01/01/2026.

✓ Yêu cầu về giao hàng và thanh toán:

- Thời gian, địa điểm giao giấy chứng nhận bảo hiểm cho từng xe và Thông báo thu phí bảo hiểm: Trong vòng 02 ngày sau khi 02 bên ký hợp đồng. Giao tại Văn phòng Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất.
- Giá chào: đề nghị chào giá dịch vụ trọn gói, đã bao gồm toàn bộ chi phí, thuế GTGT. Đồng tiền chào giá, thanh toán: VNĐ.
- Thanh toán: Đề nghị chào giá chi tiết phương thức thanh toán.

✓ Thành phần hồ sơ chào giá: báo giá do nhà cung cấp chuẩn bị phải bao gồm các nội dung sau:

- Đơn chào hàng theo Mẫu 01;
- Biểu giá theo Mẫu 02a, 02b;
- Bảng chào giá chi tiết;
- Các nội dung cần thiết khác: Giấy phép đăng ký kinh doanh còn hiệu lực.

✓ Thời hạn hiệu lực của hồ sơ chào giá:

Biểu mẫu B02.QT03/SGN-PTC

- Hiệu lực hồ sơ chào giá: 30 ngày kể từ ngày 10 / 12 / 2025.
- Hồ sơ chào giá phải được ký bởi đại diện có thẩm quyền cơ quan, đơn vị và đóng dấu. Số lượng hồ sơ chào giá: 01 bản gốc và 02 bản chụp

2. Thời hạn, địa điểm gửi hồ sơ chào giá:

- Thời hạn gửi hồ sơ chào giá: trước 10 giờ 00 ngày 10 / 12 / 2025.
- Phương thức gửi hồ sơ chào giá: gửi trực tiếp/bưu điện theo địa chỉ nhận hồ sơ chào giá.
- Địa điểm nhận hồ sơ chào giá:
 - o Địa chỉ: Phòng Kế hoạch - Đầu tư (P.114) - Văn phòng Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất, Phường Tân Sơn Hòa, Tp. Hồ Chí Minh.
 - o Fax, email: HMP298@gmail.com

3. Thông tin liên hệ:

- Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất - Chi nhánh Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP.
- Phòng Kế hoạch - Đầu tư (P.114)
- Tel: 083.8485.383- Ext: 3528.
- Người liên hệ: Ms Mỹ Hương.

4. Yêu cầu đối với nhà cung cấp:

- Có đăng ký doanh nghiệp/đăng ký hoạt động hợp pháp.
- Không đang tranh chấp, khiếu kiện, xung đột quyền lợi với Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam-CTCP. *thư*

Đại diện hợp pháp của chủ đầu tư



Dặng Ngọc Cường

BIỂU MẪU

Mẫu số 01

ĐƠN CHÀO HÀNG

Ngày: _____ [Điền ngày, tháng, năm ký đơn chào hàng]

Tên hạng mục mua sắm: _____ [Ghi tên hạng mục mua sắm theo thông báo mời chào hàng]

Kính gửi: Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất

Sau khi nghiên cứu bản yêu cầu báo giá và văn bản sửa đổi bản yêu cầu báo giá số _____ [Ghi số của văn bản sửa đổi (nếu có)] mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi, _____ [Ghi tên nhà cung cấp], cam kết thực hiện hạng mục mua sắm _____ [Ghi tên hạng mục mua sắm] theo đúng yêu cầu của bản yêu cầu báo giá với tổng số tiền là _____ [Ghi giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền] cùng với biểu giá kèm theo. Thời gian thực hiện hợp đồng là _____ [Ghi thời gian thực hiện tất cả các công việc theo yêu cầu của hạng mục mua sắm].

Chúng tôi cam kết:

1. Chỉ tham gia trong một báo giá này với tư cách là nhà cung cấp chính.
2. Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật.
3. Không vi phạm quy định về bảo đảm cạnh tranh trong quá trình chào hàng.
4. Không vi phạm các hành vi bị cấm trong khi tham dự hạng mục này.
5. Không đang tranh chấp, khiếu kiện, xung đột quyền lợi với Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam-CTCP.

Nếu báo giá của chúng tôi được chấp nhận, chúng tôi sẽ thực hiện cung cấp hàng hóa theo quy định của bản yêu cầu báo giá.

Báo giá này có hiệu lực trong thời gian _____ ngày, kể từ ngày _____ [Ghi ngày, tháng, năm có thời điểm nộp hồ sơ chào giá].

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

BẢNG TỔNG HỢP GIÁ CHÀO

STT	Nội dung	Giá chào
1	Hàng hoá	(M)
2	Dịch vụ liên quan	(I)
Tổng cộng giá chào		(M) + (I)

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

5-003
UỐC TẾ
HẮT
CÔNG T
CHÔNG
JTCP
CHỈ N

BẢNG GIÁ CHÀO CỦA HÀNG HÓA

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp

1	2	3	4	5	6	7
STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Xuất xứ, ký mã hiệu, nhãn mác của sản phẩm	Đơn giá (chưa VAT)	Thành tiền (chưa VAT) (Cột 4x6)
<i>1</i>	<i>Hàng hoá thứ 1</i>					<i>M1</i>
<i>2</i>	<i>Hàng hoá thứ 2</i>					<i>M2</i>
						
<i>n</i>	<i>Hàng hoá thứ n</i>					<i>Mn</i>
VAT 10%						
Tổng cộng giá chào của hàng hoá đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có)						M=M1+M2 +...+Mn

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]



DANH MỤC XE Ô TÔ 4-16 CHỖ NĂM 2026 CẢNG TÂN SƠN NHẤT

TT	DANH MỤC XE	BIỂN SỐ	SỐ MÁY	SỐ KHUNG	SỐ CHỖ	TRỌNG TẢI	ĐƯA VÀO S/D	NƯỚC S/X	NGUYÊN GIÁ	ĐƠN VỊ SỬ DỤNG
1	Xe Toyota Hiace (Ô tô cứu thương)	51B-179.72	86758282TR	23P2E61516664	15		13/04/2015	Nhật Bản	1,615,197,613	TT ĐHSB
2	Xe Ford Everest	51F-258.99	WLAT1109896	RL05DUHMM9AR-11834	7		15/12/2009	Việt Nam	782,645,963	TT ĐHSB
3	Xe Mitsubishi bán tải pickup	51D-782.88	4N15UJN4772	MMBJLKL10PH027501	5	2,7 tấn	01/2023	Thái Lan	895,000,000	TT.ĐHSB
4	Xe Toyota Land Cruiser (TCT chuyển)	51G-394.73	1FZ-0518532	JTEHJ09JX-25042219	7		25/04/2002	Việt Nam	794,433,102	TT.ĐHSB
5	Xe Ford Transit (Ô tô cứu thương)	51B-334.80	4G20E6LP9G093798	LJXCM3FC2PT096519	8		01/2024	Trung Quốc	2,080,426,164	TT.ĐHSB
6	Xe Toyota Hilux (Tải pickup cabin kép)	51D-149.59	1GD0236452	MR0BA3CDXG0109485	5	0.47 tấn	04/07/2017	Thái Lan	864,178,636	TT.ĐHSB
7	Xe Ford Transit (Ô tô cứu thương)	51B-703.59	4G20E6LPCG126087	LJXCM3FC8PT123317	8		18/12/2024		1,446,141,402	TT.ĐHSB
8	Xe Toyota Hiace (Ô tô cứu hỏa)	51B-507.08	1GD4907970	MMKCA9CP906500057	15		06/01/2021	Thái Lan	1,098,946,363	TT ĐHSB
9	Xe Ford Everest UW 151-7	51F-258.08	WLAT-947565	RL05SUHAM8ER09758	7		25/09/2008	Việt Nam	610,182,912	TT AN NINH
10	Xe Toyota Hilux (Tải pickup cabin kép)	51C-632.83	1KD-7843373	MR0FZ29G201570895	5	0.53 tấn	14/11/2009	Thái Lan	563,914,827	TT AN NINH
11	Xe tải Isuzu (tải có mui)	51D-637.30	4G3763	RLE1KR77HKV106148	3	2.35 tấn	26/02/2020	Việt Nam	515,050,274	TT AN NINH
12	Xe Mitsubishi bán tải pickup	51D-782.90	4N15UJN6386	MMBJLKL10PH028178	5	2,7 tấn	01/2023	Thái Lan	895,000,000	TT AN NINH
13	Xe Toyota Hilux (Tải pickup cabin kép)	51D-455.25	1GD4568110	MR0BA3CD7J0015457	5	0.487 tấn	12/01/2019	Thái Lan	820,006,636	TT AN NINH
14	Xe Toyota Hilux (Tải pickup cabin kép)	51C-630.67	1KDA691069	29G402568902	5	1.91 tấn	22/07/2015	Thái Lan	730,000,000	TT AN NINH
15	Xe Isuzu NLR55ECA (Tải có mui)	51C-642.55	4JB1-690196	RLENLR55E87100156	3	1.2 tấn	30/10/2008	Việt Nam	362,162,689	TT AN NINH
16	Xe Fort Everest	51F-259.96	WLAT-873017	UHMM7PR06489	7		28/12/2007	Việt Nam	513,335,895	TT KTG
17	Xe Ford Transit FCCY-HFFA	51B-180.54	HFFA6M23834	XMCFV6M23834	16		26/06/2007	Việt Nam	503,008,157	TT KTG
18	Xe Toyota Corolla	51A-330.74	3ZR-X183743	RL4BL42E8C2012889	5		23/05/2012	Việt Nam	957,490,800	TT KTG
19	Xe tải Isuzu	51D-081.71	2S0249	R55FG7100548	3	1.05 tấn	15/12/2016	Việt Nam	370,903,754	TT KTG
20	Xe Isuzu NHR55E-FL	51C-631.63	283828	R55E57104310	3	1.4 tấn	30/12/2005	Việt Nam	259,459,149	TT KTG
21	Xe Suzuki CARRY	51C-643.30	F10A1100507	A21T-VN111826	2	0.655 tấn	20/11/2007	Việt Nam	116,231,364	TT KTG
22	Xe Samco TM5 (Tải thùng kín)	51C-643.16	4D32K-17476	535B51000035	3	1.7 tấn	25/03/2005	Việt Nam	285,893,786	TT KTG
23	Xe Samco TM5 (Tải có mui)	51C-631.67	4D32K-17644	535B51000044	3	1.4 tấn	25/03/2005	Việt Nam	285,893,786	TT KTG
24	Xe HINO FG8JJSB - SAMCO (Ô tô xitéc)	51C-315.57	J08EUG12952	RNJFG8JJSDXX12235	3	8 tấn	16/08/2013	Việt Nam	2,050,909,091	TT KTG
25	Xe Toyota Camry 2.4G	51F-258.10	2AZ-E044477	ACV406000941	5		28/06/2007	Việt Nam	774,438,396	VPC
26	Xe Toyota Fortuner 2.7V	51G-363.09	2TR7570659	RL4ZX69G4D	7		16/08/2013	Việt Nam	1,030,301,818	VPC
27	Xe Toyota HIACE Commuter 2.7	51B-212.50	90660422TR	22P606170698	16		23/08/2016	Nhật Bản	1,120,000,000	VPC



Handwritten signature or mark.

28	Xe Toyota Fortuner	51G-434.05	A2977492TR	3FS9H0300791	7		04/07/2017	Indonesia	1,454,973,400	VPC
29	Xe Toyota Corolla	51G-768.78	3ZRX657541	RL4BL3HE6J5002066	5		12/01/2019	Việt Nam	912,074,273	VPC
30	Xe Toyota HIACE	51B-183.96	86996702TR	22P806154261	16		22/07/2015	Nhật Bản	1,087,000,000	VPC
31	Xe Toyota Land Cruiser Prado	51G-358.65	86481072TR	3FJ90K188510	7		01/10/2014	Nhật Bản	2,069,900,000	VPC
32	Xe Toyota Fortuner Legender 7 chỗ	51K-508.94	1GD5252401	RL4BA3FS0N1252075	7		27/10/2022	Việt Nam	1,500,399,596	VPC
33	Xe Toyota Corolla	51F-276.56	1ZZ-4674519	ZE122-7508645	5		16/07/2007	Việt Nam	529,193,396	TT KTKB
34	Xe Toyota Vios	51A-310.60	INZY452088	9234C9517797	5		28/03/2012	Việt Nam	488,181,818	TT KTKB
35	Xe Toyota Vios	51F-257.07	1NZ-X594735	NP2-9508082	5		25/07/2007	Việt Nam	392,525,095	TT KTKB
36	Xe Toyota Inova	51F-277.28	1TR-6845916	RL4XW43G4A9262437	8		05/03/2010	Việt Nam	640,820,818	TT KTKB
37	Xe Toyota Vios	51F-277.05	1NZ-Y148284	RL4BT9230A9510908	5		14/08/2010	Việt Nam	529,597,728	TT KTKB
38	Xe Samco TM (tài thùng kín)	51C-631.09	4D32K-17622	RLAFE535E-51000038	3	1.7 tấn	25/03/2005	Việt Nam	285,893,786	TT KTKB
39	Xe Hino tải, thùng kín, nâng hàng	51D-675.00	N04CVC25096	RNJCCN6H2L3100431	2	1,55 tấn	08/01/2021	Việt Nam	721,979,054	TT KTKB
40	Xe Hino tải, thùng kín, nâng hàng	51D-675.32	N04CVC24997	RNJCCN6H5L3100424	2	1,65 tấn	08/01/2021	Việt Nam	740,360,872	TT KTKB
41	Xe Nissan Navara Tải pickup cabin kép	51C-026.81	YD25-289737T	MNTVCUD40Z0033091	5	0.65 tấn	17/03/2011	Thái Lan	597,910,091	TT KTKB
42	Xe Nissan Navara Tải pickup cabin kép	51C-026.82	YD25-289822T	MNTVCUD40Z0033089	5	0.65 tấn	17/03/2011	Thái Lan	597,910,091	TT KTKB
43	Xe Suzuki Carry	51C-032.94	G16AID186064	N71TBJ300678	2	1.95 tấn	02/04/2011	Indonesia	202,051,463	TT KTKB
44	Xe Toyota Vios	51A-310.61	INZY450724	9238C9517771	5		28/03/2012	Việt Nam	488,181,818	TT KTKB
45	Xe Toyota Vios	51K-892.06	2NRY114726	RL4B28F39P5177440	5		04/12/2023	Việt Nam	524,230,135	TT KTKB
46	Xe Toyota Vios	51L-588.04	2NRY370510	RL4B28F36R5180864	5		24/12/2024	Việt Nam	522,700,808	TT KTKB
47	Xe Mitsubishi bán tải pickup	51D-879.56	4N15UJJ1014	MMBJLKL10PH007675	5	2,8 tấn	31/12/2023	Thái Lan	941,372,728	TT KTKB
48	Xe Mitsubishi bán tải pickup	51D-785.95	4N15UJN6400	MMBJLKL10PH028221	5	2,7 tấn	01/2023	Thái Lan	895,000,000	TT KTKB
49	Xe tải HINO	51D-865.64	N04CWJI3983	RNJCCN6F3P3100961	3	1.45 tấn	07/2024	Việt Nam	863,000,000	TT KTKB
50	Xe Nissan Navara Tải pickup cabin kép	51C-151.90	YD25-389822T	MNTVCUD40Z0044376	5	0.675 tấn	22/03/2012	Thái Lan	743,294,841	TT KTKB
51	Xe Toyota Vios NCP42L EEMGKU	51F-260.11	1NZ-X475690	NP2-9506424	5		03/10/2006	Việt Nam	419,405,400	TT KTKB
52	Xe tải có cần cầu HINO	51D-445.23	J08EWE10144	RNJFG8JP7HXX10247	3	6.3 tấn	05/12/2018	Việt Nam	1,769,361,090	TT KTKB
53	Xe Toyota Fortuner 7 chỗ	51G-759.07	2GDC452738	MHFCB3GS8J0491715	7		27/12/2018	Indonesia	1,141,985,101	TT KTKB
54	Xe Toyota Vios E 5 chỗ	51G-757.51	2NRX395875	RL4B23F32J5055240	5		27/12/2018	Việt Nam	549,610,637	TT KTKB
55	Xe Toyota Vios E 5 chỗ	51G-756.30	2NRX392815	RL4B23F31J5054418	5		27/12/2018	Việt Nam	549,610,636	TT KTKB
56	Xe Toyota Hilux Tải pickup cabin kép	51D-454.53	2GD0548895	MR0HB3CD5J0332967	5	0.445 tấn	27/12/2018	Thái Lan	778,562,091	TT KTKB
57	Xe Toyota Hiace 15 chỗ	51B-277.49	1KDU991317	MMKST22PX05127941	15		27/12/2018	Thái Lan	933,104,545	TT KTKB
58	Xe Toyota Hiace 15 chỗ	51B-283.36	1KDU995387	MMKST22P905129728	15		27/12/2019	Thái Lan	915,371,818	TT KTKB
59	Xe Hyundai Mighty	51D-717.97	MD002536D4CC	RLUEET7KAMN001924	3	6,25 tấn	24/03/2022	Việt Nam	811,804,058	TT KTKB
TỔNG CỘNG									47,938,519,764	



Handwritten signature in blue ink.